

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG LÔ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản số: 49 /2017/HSST
Ngày 24 tháng 11 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Bình
2. Bà Nguyễn Thị Hưng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nghiêm Xuân Huy- Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: Ông Dương Mạnh Cường- Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 45/2017/HSST ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1983; trú tại: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn Hữu B, sinh năm 1935 và bà Bùi Thị T (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; có 02 con: lớn sinh 2011, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án: 02: Tại bản án số 80 ngày 13/12/2013, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tại bản án số 10 ngày 23/4/2014, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô xử phạt 15 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản ngày 12/11/2013 (phạm tội trước xét xử sau). Tổng hợp với bản án số 80 ngày 13/12/2013, phải chấp hành 30 tháng tù (được trừ thời gian chấp hành bản án trước từ ngày 20/11/2013 đến ngày 23/4/2014). Ngày 21/02/2016 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương.

Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2017 đến nay, (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1971, (vắng mặt)
Trú tại: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc
2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989, (có mặt)
Trú tại: thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại

phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/8/2017, Hoàng Văn S đến nhà Nguyễn Hữu Q (ở cùng thôn T) hỏi mua ma túy (hêrôin) với giá 600.000đ để sử dụng, Q đồng ý bán. S đưa Q 600.000đ (gồm 03 tờ mệnh giá 200.000đ), Q cầm tiền, điều khiển xe mô tô BKS: 88F1 - 007.48 chở S đến khu vực tượng đài Chiến Thắng thuộc xã , huyện L, Vĩnh Phúc. Q bảo S đứng chờ, còn Q đi một mình tìm gặp người đàn ông tên Đ đứng ở đường mua được 01 gói ma túy (hêrôin) bọc ngoài bằng giấy trắng vờ học sinh với giá 300.000đ về bán cho S , số tiền 300.000đ còn lại Q trả Đ vì trước đó mua chịu ma túy của Đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Q cầm trong lòng bàn tay trái, tiếp tục chở S về xã P. Trên đường về đến thôn H, xã N, huyện S, Q chưa kịp đưa gói ma túy cho S thì bị Công an huyện Sông Lô kiểm tra, Q ném gói ma túy (hêrôin) đang cầm trên tay xuống nền đường. Lúc này Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang. Thu giữ tại nền đường, gần vị trí Q đứng 01 gói nhỏ (gói ngoài bằng giấy trắng vờ học sinh, do Q vừa ném xuống, niêm phong ký hiệu A1); thu giữ của Q 01 xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 88F1- 007.48, 01 điện thoại di động Samsung và số tiền 70.000đ.

Tại kết luận giám định số 832 ngày 05/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận: *Trọng lượng Hêrôin có trong mẫu ký hiệu A1 là 0,0926 gam. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0501gam hêrôin cùng toàn bộ bao gói .*

Trong vụ án này còn có Hoàng Văn S là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (Hêrôin) của Q để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về các tội ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với người đàn ông tên Đ bán ma túy cho Q, theo Q khai không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể, không nhận dạng được. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý.

Vật chứng vụ án: 0,0926 gam ma túy Hêrôin. Cơ quan giám định hoàn lại 0,0501gam cùng toàn bộ bao gói. 01 chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 70.000đ của Q không liên quan đến việc phạm tội.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 88F1- 007.48, quá trình điều tra xác định là của chị Nguyễn Thị T (vợ Q), chị T không biết Q sử dụng làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại chị T.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Hữu Q thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 47/KSĐT- MT ngày 02 tháng 11 năm 2017 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với bị cáo Nguyễn Hữu Q . Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Q từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,0501gam ma túy Hêrôin cùng toàn bộ bao gói. Trả lại Nguyễn Hữu Q 01 chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 70.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ của Nguyễn Hữu Q. Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị T 01 xe mô tô Yamaha Nouvo BKS: 88F1- 007.48.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Hữu Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 01/8/2017, Nguyễn Hữu Q đang tàng trữ 01 gói ma túy (hêrôin) có trọng lượng 0,0926 gam mục đích bán cho Hoàng Văn S với giá 600.000đ, khi đến thôn H, xã N, huyện S, Q chưa kịp đưa ma túy (hêrôin) cho S thì bị lực lượng Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai, bản kiểm điểm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Q như trên đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào ... mua bán trái phép ... chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Do đó bản cáo trạng số: 47/KSĐT-MT, ngày 02/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Q về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc được hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Xét về nhân thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại phạm tội tiếp. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 148 Bộ luật hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là người có công với cách mạng được chủ tịch nước tặng huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức chấp hành pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có Hoàng Văn S là người nghiện chất ma túy, mục đích mua ma túy (Hêrôin) của Q để sử dụng, lượng ma túy nhỏ, nhân thân chưa có tiền án về các tội ma túy, Công an huyện Sông Lô ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,0501gam ma túy Hêrôin cùng toàn bộ bao gói. Trả lại Nguyễn Hữu Q 01 chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 70.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ của Nguyễn Hữu Q.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu Q phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/8/2017.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy 0,0501gam ma túy Hêrôin cùng toàn bộ bao gói. Trả lại Nguyễn Hữu Q 01 chiếc điện thoại di động Samsung và số tiền 70.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu, sung công quỹ nhà nước số tiền 600.000đ của Nguyễn Hữu Q (có đặc điểm như biên bản thu giữ vật chứng)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Nguyễn Hữu Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô;
- Chi cục Thi hành án huyện Sông Lô;
- Công an huyện Sông Lô;
- Ủy ban nhân dân xã Phương Khoan ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: hồ sơ, án văn..

Trần Thị Huệ